|  |  |
| --- | --- |
| UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN  **TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Quảng Yên, ngày 07 tháng 10 năm 2024* |

**NGHỊ QUYẾT**

**Hội nghị nhà giáo, cán bộ quản lý, người lao động**

**Năm học 2024-2025**

*Căn cứ Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ 01/7/2023;*

*Căn cứ Bộ luật Lao động và Luật Công đoàn;*

*Căn cứ Điều 5 Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;*

*Căn cứ Công văn số 275/LT-PGD-LĐLĐ ngày 12/9/2024 của Phòng GD&ĐT và Liên đoàn lao động thị xã về hướng dẫn tổ chức Hội nghị Cán bộ, Viên chức và Người lao động trong các cơ sở giáo dục năm học 2024 - 2025;*

*Căn cứ các Biên bản góp ý dự thảo nhiệm vụ năm học 2024-2025 và nội dung các Quy chế mới đã được Hội nghị Nhà giáo, CBQL và người lao động cấp tổ năm học 2024-2025 của đơn vị thông qua ngày 28 tháng 9 năm 2024.*

Sau khi nghe các báo cáo, tham luận góp ý bổ sung, toàn thể cán bộ, nhà giáo và người lao động của đơn vị nhất trí thông qua Nghị quyết Hội nghị với các nội dung chính như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**

#### VỀ NHIỆM VỤ NĂM HỌC VÀ CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU

Phát huy những kết quả, thành tích và các kinh nghiệm của năm học 2023 - 2024, thực hiện yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; tiếp tục phát triển cơ sở vật chất và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, từng bước thực hiện chuẩn hóa, hiện đại hóa và xã hội hóa, thực hiện tốt chủ trương đổi mới nội dung và phương pháp dạy học. Trong năm học 2024 - 2025 tập thể thống nhất tập trung thực hiện các Nội dung phát động Phong trào Thi đua yêu nước của đơn vị, các nhiệm vụ và các chỉ tiêu phấn đấu đã được Hội nghị biểu quyết thông qua như sau:

**I. VỀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM HỌC**

**1. Các nhiệm vụ trọng tâm: (Gồm 8 nhiệm vụ)**

1.1. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lí nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học đảm bảo dân chủ, kỷ cương nề nếp, chất lượng, hiệu quả; đẩy mạnh phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở trong nhà trường.

1.2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới.

1.3. Rà soát, sắp xếp, duy trì số nhóm, lớp và tỷ lệ huy động trẻ ra lớp; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3 tuổi đến trường; hướng đến thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

1.4. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; triển khai hiệu quả công tác đánh giá, bồi dưỡng CBQL, GVMN theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

1.5. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; tăng cường đầu tư các nguồn lực và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục đảm bảo các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

1.6. Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em khuyết tật, trẻ thuộc gia đình hoàn cảnh khó khăn và trẻ em có bố mẹ làm việc ở khu công nghiệp (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS).

1.7. Thực hiện công tác tuyên truyền về GDMN với nhiều hình thức hiệu quả; triển khai hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (CĐS) trong đơn vị.

1.8. Chủ động rà soát, đối chiếu kết quả thực hiện nhiệm vụ GDMN trong đơn vị với các mục tiêu, chỉ tiêu tại các Đề án, Kế hoạch, Chương trình phát triển GDMN được các cấp ban hành để tham mưu các giải pháp khả thi nhằm đạt được mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ theo lộ trình đã đặt ra và rà soát, đối chiếu kết quả thực trạng với Đề án tự chủ giai đoạn 2023-2025; Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2025 để tham mưu các giải pháp hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ; chuẩn bị tổng kết, đánh giá vào năm 2025.

**2. Các nhiệm vụ cụ thể:** **(Gồm 07 nhiệm vụ)**

2.1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN.

## - Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

2.2. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

## 2.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

## 2.2.2. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Đổi mới tổ chức các hoạt động giáo dục trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện chuyên đề và các hoạt động khác.

2.3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

## 2.3.1. Rà soát, sắp xếp duy trì nhóm, lớp.

## 2.3.2. Tăng cường cơ sở vật chất.

2.3.3. Nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

## 2.3.4. Phát triển đội ngũ CBQL và GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới.

2.4. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

2.5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

2.6. Phát động phong trào thi đua và đẩy mạnh công tác truyền thông

2.7. Công tác thanh tra, kiểm tra

**II. VỀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN (10 giải pháp đã thống nhất)**

1. Triển khai quán triệt các văn bản chỉ đạo thực hiện năm học 2024-2025 và các văn bản mới ban hành tới 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Tiếp tục thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo đúng, đủ kịp thời. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đúng quy định quản lý tài chính và xây dựng kế hoạch các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong nhà trường theo quy định[[1]](#footnote-1); triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ nâng cao chất lượng các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường bảo đảm đúng quy định, phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường. Thực hiện công tác công khai tài chính theo đúng quy định. Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ em để thực hiện các giao dịch qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN theo hướng phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình.

Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020. Thực hiện Quy chế công khai đối với cơ sở giáo dục theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ GDĐT quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; Xây dựng, bổ sung và tổ chức thực hiện quy chế dân chủ, quy chế làm việc và quy chế phối hợp giữa các bộ phận trong trường. Phân công phân nhiệm cụ thể, rõ ràng các thành viên trong cán bộ, viên chức, lao động. Nâng cao tinh thần trách nhiệm và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, viên chức, lao động.

Thực hiện lấy phiếu ý kiến đánh giá sự hài lòng của cha mẹ trẻ đối với dịch vụ giáo dục của nhà trường vào cuối học kỳ. Thường xuyên nắm bắt, cập nhật tình hình và cải tiến công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng phục vụ, đáp ứng sự hài lòng của người dân về các dịch vụ GDMN trong nhà trường.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về những chủ trương đổi mới GDMN; các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN, đặc biệt những văn bản mới ban hành, những văn bản được sửa đổi bổ sung, thay thế. Chú trọng phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp. Tuyên truyền trẻ khuyết tật trong độ tuổi đến trường học tại trường mầm non. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học. Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Triển khai thực hiện tốt chương trình Giáo dục Mầm non. Thực hiện Chủ đề năm học *“Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”* gắn kết với việc nâng cao chất lượng và tổng kết Chuyên đề *“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.*. Rà soát thực hiện đảm bảo đủ các yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học. Xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp tổ, cấp trường, các hội thi trong năm học phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và sát với chỉ đạo của ngành, giúp giáo viên có điều kiện trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm và hỗ trợ việc thực hiện chương trình GDMN. Vận dụng các phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào chăm sóc, giáo dục trẻ.

Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

Rà soát, sắp xếp và phát triển quy mô các nhóm, lớp. Tăng tỷ lệ huy động trẻ ra lớp và tổ chức nhóm, lớp.

Tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo quy hoạch địa điểm đất mới để xấy dựng trường và đầu tư kinh phí cải tạo cơ sở vật chất đảm bảo theo đúng quy định Thông tư 13/2020-TT-BGDĐT; trang bị, mua sắm, bổ sung đồ dùng thiết bị dạy học tối thiếu cho các độ tuổi và bộ thiết bị dạy học thông minh cho độ tuổi 3 tuổi để đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDMN; tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong nhà trường; đẩy mạnh công tác XHH giáo dục; chỉ đạo thực hiện đủ, kịp thời các chính sách miễn giảm cho học sinh theo đúng qui định của nhà nước.

Bố trí, sắp xếp đội ngũ phù hợp với năng lực, trình độ, hoàn cảnh của giáo viên. Phân công giáo viên cốt cán giúp đỡ, hỗ trợ những giáo viên còn hạn chế trong chuyên môn. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho CBQL, giáo viên để ứng dụng trong các hoạt động quản lý, tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường MN.

5. Củng cố, nâng cao chất lượng PCGDMNTENT và chuẩn bị phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi

Nâng cao chất lượng các dịch vụ chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường nhằm huy động tối đa số trẻ ra lớp. Thực hiện nghiêm túc việc cập nhật dữ liệu năm 2024 trên phần mềm PCGD-XMC; thực hiện đúng quy trình và đủ hồ sơ công nhận tại xã, phường. Tiếp tục rà soát, xây dựng kế hoạch bổ sung các điều kiện nhằm đáp ứng yêu cầu PCGDMNCTE trong giai đoạn mới.

Cập nhật dữ liệu năm 2024 trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC. Số liệu đảm bảo sự thống nhất, tính chính xác với số liệu tại cơ sở dữ liệu ngành và các báo cáo thống kê theo quy định tại cùng một thời điểm báo cáo và cùng một thông tin số liệu.

6. Tăng cường CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá trong năm học và thực hiện chu kỳ kiểm định giai đoạn 2020-2025. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tích hợp Tự đánh giá và tích cực tham mưu với các cấp đầy đủ về các điều kiện, tiêu chuẩn để đề nghị đánh giá ngoài đồng thời công nhận lại trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận mới trường mầm non đạt chuẩn quốc gia phù hợp với điều kiện thực tiễn.

7. Thực hiện hiệu quả Đề án *“Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025”* theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, UBND tỉnh, ngành. Tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường. Tham mưu các nguồn lực đầu tư, xây dựng hạ tầng số (phòng học có thiết bị hiện đại, thông minh; …). Khai thác triệt để, hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị: trang website của ngành, của nhà trường; trang Fanpage, facebook, nhóm zalo để hỗ trợ công tác tuyên truyền, phối hợp quản lý, tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường. Ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều hành quản lý và thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường. Thực hiện các giao dịch qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

8. Thực hiện nghiêm túc công tác Thi đua - Khen thưởng tại các văn bản hiện hành. Chủ động cập nhật thường xuyên các quy định về công tác Thi đua - Khen thưởng, các cuộc vận động để triển khai có hiệu quả phong trào thi đua, các cuộc vận động gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học của cấp học.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” năm 2024 và các phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy và học”, “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; tiếp tục thực hiện các nội dung của cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo” gắn với việc tiếp tục thực hiện chủ đề năm của tỉnh, của Ngành và chủ đề năm học.

9. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông về đổi mới và phát triển GDMN tới CB, GV, NV. Tập trung truyền thông về các chủ trương, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN mới được ban hành, hoặc sửa đổi bổ sung, thay thế thuộc lĩnh vực GDMN hoặc có liên quan đến GDMN; vai trò, vị trí của GDMN. Tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN qua kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, các hoạt động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phát động và tổ chức các phong trào thi đua phù hợp với thực tiễn và nhân rộng các điển hình tiên tiến trong toàn trường. Đề xuất tôn vinh những cá nhân có nhiều sáng kiến, nỗ lực cống hiến để phát triển GDMN.

Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác truyền thông, tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề trong năm học. Xây dựng trang thông tin điện tử (zalo, messengger…) để truyền thông tới nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng với nhà trường trong chăm sóc, nuôi dạy trẻ. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, các bậc cha mẹ và cộng đồng cùng chăm lo, phát triển GDMN của địa phương.

10. Xây dựng Kế hoạch và thành lập Ban kiểm tra nội bộ, giám sát các hoạt động trong nhà trường ngay từ đầu năm học và triển khai, phân công nhiệm vụ cụ thể. Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát về việc thực hiện các quy định của pháp luật, thực hiện chương trình GDM hiệu quả, đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN trong nhà trường; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong nhà trường.

**\*. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung:** Không có

**III. VỀ CÁC CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:**Những nội dung đã thống nhất

1. **Đổi mới công tác quản lý giáo dục**

- 100% CB, GV, NV nắm được rõ các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến lĩnh vực GDMN của các cấp và các văn bản của nhà trường. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định tại Điều lệ trường mầm non; các quy định về quản lý tài chính, các quy định của pháp luật.

- 100% CB, GV, NV thực hiện tốt công tác tuyên truyền xã hội hóa giáo dục, huy động nguồn lực của xã hội đến nhân dân và cha mẹ trẻ em… theo đúng quy định.

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu của Nhà nước quy định và thu theo thỏa thuận với cha mẹ trẻ em và công khai theo quy định.

- Xây dựng đúng các Đề án, Kế hoạch phát triển GDMN theo chỉ đạo của ngành Giáo dục.

- 100% CB, GV, NV biết ứng dụng CNTT trong các hoạt động quản lý và chăm sóc - giáo dục trẻ.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả các phần mềm theo quy định. 100% CB, GV, NV sử dụng và lưu trữ hệ thống hồ sơ sổ sách, văn bản đúng quy định.

- 100% cha mẹ trẻ em được lấy ý kiến của đánh giá đối với dịch vụ chăm sóc - giáo dục trẻ của nhà trường.

**2. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ:**

*\*. Chất lượng giáo dục:*

- 100% các nhóm, lớp tổ chức cho trẻ học 2 buổi/ngày và thực hiện chăm sóc - giáo dục theo Chương trình GDMN. Thời gian thực hiện chương trình là 35 tuần.

- Chăm sóc - giáo dục trẻ khuyết tật, trẻ tự kỉ học hoà nhập (nếu có).

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về mọi mặt.

- 100% trẻ 5 tuổi được đánh giá Bộ chuẩn phát triển trẻ em do Bộ GD&ĐT ban hành và đủ điều kiện vào lớp Một (trong đó: Có 98% trở lên trẻ đạt yêu cầu).

- Tỷ lệ trẻ chuyên cần và học 2 buổi/ngày toàn trường: 99% trở lên (trong đó: trẻ 5 tuổi đạt 100%).

- 80% trở lên trẻ đạt cháu ngoan Bác Hồ.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện tốt chuyên đề các cấp và chủ đề năm học.

- 100% CBQL và GVMN tham gia các lớp bồi dưỡng thường xuyên và các lớp tập huấn do Phòng GD & ĐT tổ chức.

- 100% các nhóm, lớp thực hiện lồng ghép, tích hợp các hoạt động giáo dục như: Kỹ năng sống, hoạt động ngoại khóa, an toàn giao thông, tiết kiệm năng lượng, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước, phòng chống cháy nổ, xâm hại trẻ em, ...vv.

*\*. Chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng:*

- Huy động 100% trẻ ăn bán trú tại trường.

- 100% trẻ được giáo dục và biết thực hiện các thao tác vệ sinh cá nhân sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng.

- 100% trẻ được tiêm phòng đúng quy định.

- Tổ chức cân nặng, đo chiều cao, theo dõi biểu đồ cho trẻ 03 lần/ năm.

- Tổ chức khám sức khỏe cho 100% trẻ 02 lần/năm (Lần 01: Tháng 9/2024; Lần 02: Tháng 4/2025).

+ Trẻ đạt cân nặng bình thường: 99% trở lên.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể gày còm: dưới 1%.

+ Trẻ thừa cân: dưới 1%.

+ Trẻ đạt chiều cao bình thường: 99% trở lên.

+ Trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi: dưới 1%.

- Các điểm trường sử dụng nguồn nước sạch đã được kiểm định để cho trẻ ăn, uống.

- 100% các nhóm, lớp có công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu theo quy định.

**3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ:**

***3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển quy mô nhóm, lớp:***

\*. Trường có 02 điểm, tổng số 20 nhóm, lớp.

- Khu A: 15 nhóm lớp; trong đó: 03 nhóm trẻ; 4 lớp MG 3 tuổi; 4 lớp MG 4 tuổi; 4 lớp MG 5 tuổi.

* Khu B: 05 nhóm lớp; trong đó: 01 Nhóm trẻ; 01 lớp MG 3 tuổi; 01 lớp MG 4 tuổi; 02 lớp MG 5 tuổi.

\*. Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp: Tổng số trẻ trên địa bàn phường:819 cháu (Nam = 408 cháu; Nữ = 411 cháu); trong đó:

- Trẻ 0 - dưới 3 tuổi: 270cháu (Nam = 127 cháu; Nữ = 143 cháu).

- Trẻ từ 3 - 5 tuổi: 549 cháu (Nam = 281 cháu; Nữ = 268 cháu).

\*. Kế hoạch phát triển số nhóm, lớp trong năm học 2024-2025: **20 nhóm, lớp**. Chỉ tiêu huy động trẻ trên địa bàn phường ra lớp là: **652 cháu,** cụ thể:

*=> Tỷ lệ huy động trẻ nhóm trẻ*: 04 nhóm = *108/270 cháu; đạt 40%.*

*=> Tỷ lệ huy động trẻ 3 - 5 tuổi: 544/549 cháu đạt tỷ lệ 99,1%; trong đó:*

+ Mẫu giáo 3 tuổi: 05 lớp = 157/162 cháu; đạt tỷ lệ 96,9%;

+ Mẫu giáo 4 tuổi: 05 lớp = 193/193 cháu, đạt tỷ lệ 100%;

+ Mẫu giáo 5 tuổi: 06 lớp = 194/194 cháu, đạt tỷ lệ 100%.

***3.2. CSVC, nâng cao chất lượng kiểm định và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia***

- Phấn đấu duy trì đủ các phòng học cho trẻ (đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/nhóm, lớp) và 100% các nhóm, lớp có đủ thiết bị dạy học tối thiểu, được trang bị đồ dùng, học liệu, tài liệu,… phục vụ hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ theo đúng quy định.

- 100% giáo viên ở các nhóm, lớp tham gia xây dựng môi trường giáo dục “sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện - lấy trẻ làm trung tâm” phục vụ hoạt động học tập, vui chơi theo chủ đề, đảm bảo các tiêu chí quy định. Sử dụng các nguyên vật liệu mở (sẵn có) tự tạo môi trường giáo dục lớp học “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Phấn đấu hoàn thành công tác Tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 02 và trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 01.

***3.3. Về xây dựng đội ngũ:*** Phấn đấu 100% CB, GV, NV được đánh giá, xếp loại như sau:

\*. Xếp loại viên chức: Tổng số 43 đồng chí CB, GV, NV.

- 03 đồng chí cán bộ quản lý do cấp trên đánh giá.

- Số GV, NV được đánh giá, xếp loại là 40 đồng chí (trong đó: Có 39 giáo viên; 01 nhân viên).

+ Xếp loại HTXSNV: 22/40 đ/c đạt 55%;

+ Xếp loại HHTNV: 18/40 đ/c đạt 45%;

+ Xếp loại HTNV: 0%;

+ Xếp loại Không HTNV: 0.

\*. Xếp loại Tự đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: Xếp loại Tốt: 02/3 đ/c đạt 67,6%; Xếp loại Khá: 02/03 đ/c đạt 33,3%.

\*. Xếp loại Chuẩn NNGVMN: Tổng số 39 giáo viên.

+ Xếp loại Tốt: 14/39 đ/c đạt 35,9%;

+ Xếp loại Khá: 25/39 đ/c đạt 64,1%;

+ Xếp loại Trung bình: 0%;

+ Xếp loại Kém: 0%.

\*. Xếp loại chuyên môn: Tổng số 43 đồng chí CB, GV, NV.

+ Xếp loại Tốt = 43/43 đ/c đạt 100%;

+ Xếp loại Khá = 0 đ/c;

+ Xếp loại ĐYC = 0đ/c).

- Tỷ lệ GV&CBQL ứng dụng CNTT vào dạy và quản lý đạt 95% trở lên. Giáo viên soạn giáo án vi tính là đạt 100% giáo viên.

- 100% CB, GV, NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn chính trị, thực hiện tốt quy chế chuyên môn, được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên do các cấp quản lý giáo dục tổ chức và tự học các Modul trong chương trình BDTX; đăng ký các danh hiệu thi đua; không vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% CB,GV,NV và người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhà giáo, người lao động theo quy định của pháp luật; được khám sức khoẻ định kỳ.

- Phấn đấu có 02 đến 03 đoàn viên trở lên được học lớp bồi dưỡng cảm tình đảng và 02 đến 03 đoàn viên trở lên đề nghị kết nạp đảng viên.

**4. Công tác Phổ cập GDMNTENT và Phổ cập GD, xoá mù chữ:**

- 194/194 trẻ đạt 100% tỷ lệ chuyên cần trẻ mẫu giáo 5 tuổi; 194/194 trẻ đạt 100% tỷ lệ trẻ mẫu giáo 5 tuổi học 2 buổi /ngày; 194/194 trẻ đạt 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; 100% trẻ mẫu giáo 5 tuổi đủ điều kiện vào lớp 1; 06/06 lớp Mẫu giáo 5 tuổi thực hiện tốt và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.

- Duy trì và giữ vững chuẩn PCGDMNCTENT năm 2024. Hoàn thành điều tra Phổ cập GD-XMC và phấn đấu đạt chuẩn PCGD-XMC năm 2024 và giai đoạn 2021-2025.

**5. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số:**

- 100% CB, GV, NV có chứng chỉ tin học và biết áp dụng vào công tác quản lý, chăm sóc - giáo dục trẻ; 95% giáo viên soạn giáo án vi tính; 90% trở lên GV xây dựng được các giáo án điện tử và ứng dụng CNTT thành thạo trong giảng dạy. 70% các tiết học được ứng dụng CNTT hiệu quả, có chất lượng. 100% giáo viên xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video các hoạt động giáo dục và chia sẻ với cha mẹ trẻ em (nếu xảy ra dịch bệnh, thiên tai… trẻ phải nghỉ học ở nhà).

- Đăng tải kịp thời và khai tác hiệu quả trang website của ngành; trang Website, Fanpage, facebook, nhóm zalo của nhà trường để hỗ trợ công tác quản lý, tuyên truyền.

- Nhà trường thực hiện các giao dịch qua tài khoản, không dùng tiền mặt. 100% cha mẹ trẻ em thực hiện nộp tiền các dịch vụ qua tài khoản, không dùng tiền mặt.

**6. Phong trào thi đua và công tác truyền thông:**

***6.1. Công tác TĐ-KT và triển khai các cuộc vận động***

- Không có CB, GV, NV vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo*.*

- 100% CB, GV, NV thực hiện nghiêm túc chủ đề năm.

- 100% CB, GV, NV có bản đăng ký và tham gia hưởng ứng đầy đủ các phong trào thi đua, các cuộc vận động do ngành và địa phương phát động.

- 100% CB, GV, NV và trẻ thực hiện tốt giữ gìn vệ sinh môi trường trường, lớp đảm bảo, xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện.

- Tập thể và 100% cá nhân trong nhà trường đăng ký các danh hiệu thi đua như sau:

- Duy trì công tác bình xét thi đua (tháng, cuối kỳ, cuối năm). 100% CB, GV, NV hưởng ứng, tham gia cuộc vận động và phong trào thi đua do ngành và địa phương phát động. 100% CB, GV, NV đăng ký danh hiệu LĐTT, đăng ký CSTĐ cơ sở đều có đề tài sáng kiến kinh nghiệm.

***6.2. Công tác truyền thông***

- 100% CB, GV, NV được tuyên truyền và nắm được các chủ trương, chính sách pháp luật và văn bản có liên quan đến GDMN, nội dung tuyên truyền đảm bảo phong phú về nội dung, hình thức, phù hợp với nhận thức của các bậc cha mẹ trẻ em.

- 100% CB, GV, NV có nhận thức đúng đắn,tham gia học tập, tự nghiên cứu nắm bắt, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và hiệu quả các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN.

- 100% nhóm, lớp duy trì chế độ hội họp cho phụ huynh theo quy định.

**7. Công tác thanh tra, kiểm tra:**

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, giám sát các hoạt động trong nhà trường. Hồ sơ lưu trữ, công khai đầy đủ theo quy định.

- Kiểm tra 100% GV-NV/năm học (có báo trước, kiểm tra theo định kỳ, kiểm tra đột xuất GV, NV khi có dấu hiệu sai trái).

- Kiểm tra toàn diện và chuyên đề, dự giờ 5-7 giáo viên/tháng.

- Kiểm tra hồ sơ, sổ sách của 100% giáo viên, nhân viên 1 lần/tháng và có nhận xét, góp ý.

**8. Tổ chức một số hoạt động lớn trong năm học:**

\*. Tham dự các chuyên đề và Hội thi do ngành GD thị xã, tỉnh tổ chức:

- Tháng 12/2024: Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp thị xã.

- Tháng 3/2025: Chuyên đề cấp thị xã “Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ mầm non”.

- Tháng 4/2025: Cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

- Tháng 6/2025: Tổng kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; tôn vinh, khen thưởng tập thể và cá nhân có nhiều thành tích trong việc thực hiện Chuyên đề.

\*. Chuyên đề:

- Nhà trường tổ chức 02 Chuyên đề cấp trường: Chuyên đề " Tổ chức hoạt động khám phá khoa học qua thực hành, trải nghiệm cho trẻ trong trường mầm non.” (Tháng 10/2024); Chuyên đề “Ứng dụng Steam trong tổ chức một số hoạt động cho trẻ trong trường mầm non.” (Tháng 01/2025);

- 09 Chuyên đề cấp tổ:

+ Tổ mẫu giáo 5 tuổi: Tổ chức 04 chuyên đề/ năm học:

Chuyên đề Khám phá: Tháng 10/2024.

Chuyên đề Văn học: Tháng 12/2024.

Chuyên đề Chữ cái: Tháng 01/2025.

Chuyên đề Tạo hình: Tháng 03/2025.

+ Tổ mẫu giáo 4 tuổi: Tổ chức 03 chuyên đề/ năm học:

Chuyên đề Khám phá: Tháng 10/2024.

Chuyên đề Âm nhạc: Tháng 11/2024.

Chuyên đề Tạo hình: Tháng 01/2025.

+ Tổ Nhà trẻ và 3 tuổi: Tổ chức 02 chuyên đề/năm học:

Chuyên đề Khám phá: Tháng 01/2025.

Chuyên đề Nhận biết phân biệt: Tháng 02/2024.

\*. Thao giảng: 02 đợt/ năm: 100% giáo viên tham gia các đợt thao giảng (Phấn đấu đạt tỉ lệ khá, giỏi đạt 80% trở lên).

- Đợt 1: Thời gian từ ngày 15/10/2024 đến hết ngày 20/11/2024.

- Đợt 2: Thời gian từ ngày 22/02/2025 đến hết ngày 8/3/2025.

\*. Hội thi:

- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường vào tháng 10/2024 và tháng 11/2024.

- Tổ chức 02 Hội Thi cấp trường: Hội thi “Tỏa Sáng Tài Năng Nhí” tháng 11/2024’; Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong trường mầm non” Tháng 02/2025; Tổ chức hoạt động ngoại khóa “Dinh dưỡng - Tiệc Buffet cho bé”: Tháng 12/2024.

- Tổ chức Đánh giá chất lượng giáo dục trẻ 5 tuổi: Thời gian tháng 5/2025.

\*. Tổ chức đầy đủ các ngày hội, ngày lễ lớn trong năm học: Ngày Khai giảng, tết trung thu, ngày 20/10, 20/11, 22/12, 19/5, tết thiếu nhi, tết nguyên đán...

**\*. Những nội dung cần sửa đổi, bổ sung:** *(không)*

**PHẦN THỨ HAI: CÁC QUY CHẾ**

##### I. VỀ NỘI DUNG QUY CHẾ DÂN CHỦ

##### Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở mới xây dựng năm 2024 được Hội nghị Nhà giáo, CBQL và NLĐ cấp tổ đã thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2024 Quy chế này gồm 04 Chương và 24 Điều.

**II. VỀ NỘI DUNG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ**

Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành theo Quyết định số 06 ngày 20 tháng 01 năm 2024 của Thủ trưởng đơn vị.

**III. VỀ NỘI DUNG QUY CHẾ LÀM VIỆC**

Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành theo Quyết định số 107 ngày 01 tháng 10 năm 2021 của Thủ trưởng đơn vị***.***

**IV. VỀ NỘI DUNG QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

##### Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: Thực hiện Quy chế thi đua, khen thưởng mới xây dựng năm 2024 được Hội nghị Nhà giáo, CBQL và NLĐ cấp tổ đã thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2024, Quy chế này gồm 04 Chương và 19 Điều.

**V. VỀ NỘI DUNG QUY CHẾ ĐỐI THOẠI**

Hội nghị đã biểu quyết thống nhất: Tiếp tục thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ đã được ban hành theo Quyết định số 334 /QĐ-MNHH ngày 28/9/2023 của Thủ trưởng đơn vị.

##### VI. VỀ CÁC DANH HIỆU THI ĐUA CHÍNH QUYỀN, ĐOÀN THỂ CỦA TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN

##### Hội nghị đã biểu quyết thống nhất:

*\*. Tập thể:*

*-* Trường đạt danh hiệu TT LĐTT; LĐXS;

* Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (Đảng bộ tặng Giấy khen);
* Công đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ (Giấy khen của LĐLĐ thị xã);
* Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Đoàn phường tặng Giấy khen).

- Đạt danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa năm 2024”;

- Đạt loại tốt “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”;

- Đạt “Trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích”.

*\*. Cá nhân:*

- LĐTT: 43/43 đồng chí.

- CSTĐ cấp tỉnh: 01 đồng chí (Thanh).

- CSTĐCS: 16 đ/c (Quyên; Nhung; Bảo; Trâm; Thêm; Thanh; Mơ; Minh; Dương Hiên; Thanh Hà; Hương; Lương; Nguyễn Hiên; Thoa; Ninh; Phạm Hà).

- GVDG cấp trường: 39/39 đồng chí.

- GVDG cấp cơ sở: 18/39 đồng chí.

+ Tổ MG 5 tuổi: 07 đ/c (Thanh; Trâm; Mơ; Bảo; Hạnh; Thêm; Minh);

+ Tổ MG 4 tuổi: 05 đ/c (Dương Hiên; Thanh Hà; Hương; Lương; Nguyễn Hiên);

+ Tổ nhóm trẻ + MG 3 tuổi: 06 đ/c (Thoa; Kim Oanh; Phạm Thị Thu Hà; Phương; Chu Ninh; Nguyễn Thị Thu Hà).

*\*. Đề nghị khen cao:*

- Cá nhân:

+ Đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen: 01 Đ/c.

+ Đề nghị Sở GD & ĐT tặng Giấy khen: 01 Đ/c.

+ Đề nghị Bằng khen UBND tỉnh: 01 Đ/c.

- Tập thể: Trường được UBND thị xã tặng Giấy khen.

- Danh hiệu lớp: Tốt 17/20 lớp; Khá 03/20 lớp.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA THỦ TRƯỞNG, CÔNG ĐOÀN VÀ CỦA CB, NG &NLĐ

***1. Trách nhiệm của Thủ trưởng***

- Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch cụ thể cho từng Tổ; kiểm tra các bộ phận thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã đặt ra và giải quyết những phát sinh mới sau Hội nghị.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho CB, NG, NLĐ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách như tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi cho CB, NG, NLĐ; Thực hiện công khai tài chính, phúc lợi của đơn vị theo quy định của Bộ Tài chính và nội dung công khai của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tạo điều kiện để Ban TTND của đơn vị hoạt động theo Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở, thực hiện đầy đủ chế độ cho các thành viên Ban TTND và bảo đảm cho Công đoàn thực hiện quyền kiểm tra theo các Điều 10, 11 và 14 của Luật Công đoàn và Điều 61 của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở có hiệu lực thi hành từ 01/7/2023;

- Cùng Ban Chấp hành công đoàn, định kỳ 6 tháng (hoặc mỗi học kỳ) một lần tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và Nghị quyết Hội nghị của đơn vị, tổ chức “Đối thoại” với CB, NG, NLĐ để rút kinh nghiệm, bổ sung giải pháp mới và định ra những việc tiếp tục thực hiện.

***2. Trách nhiệm của Ban Chấp hành công đoàn***

- Phối hợp với chính quyền tổ chức các đợt thi đua, theo dõi phong trào, sơ kết, tổng kết kịp thời; vận động toàn thể nhà giáo và người lao động hoàn thành tốt công tác được giao;

- Cùng chính quyền tham gia quản lý, giám sát các hoạt động của đơn vị theo luật Công đoàn, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu đề ra;

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết hội nghị; phát hiện và kiến nghị với Thủ trưởng các biện pháp giải quyết để thực hiện tốt Nghị quyết;

- Chỉ đạo Ban TTND của đơn vị thực hiện quyền giám sát, kiểm tra theo quy định của Luật Thực hiện Dân chủ ở cơ sở (kết quả giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ, về thực hiện nội dung công khai, về Quy chế chi tiêu nội bộ và Nghị quyết Hội nghị của đơn vị);

- Phối hợp cùng chính quyền chăm lo cải thiện đời sống cho đội ngũ CB, NG, NLĐ;

- Cùng với Thủ trưởng đơn vị, định kỳ 6 tháng (hoặc mỗi học kỳ) một lần tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở, nội dung thực hiện công khai, Quy chế chi tiêu nội bộ, Nghị quyết Hội nghị và phong trào thi đua, thông báo cho toàn thể CB, NG, NLĐ của đơn vị được biết; phối hợp tổ chức đối thoại giữa Thủ trưởng đơn vị và CB, NG, NLĐ trong đơn vị.

***3. Trách nhiệm của cán bộ, nhà giáo và người lao động trong đơn vị***

- Đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ được phân công trên cương vị công tác của mình, góp phần xây dựng đơn vị phát triển;

- Nghiêm chỉnh chấp hành đầy đủ mọi chính sách, pháp luật, quy định của Nhà nước và nội quy, quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời;

- Thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật;

- Có tinh thần trách nhiệm trong công tác, giữ vững kỷ cương nề nếp, đảm bảo ngày giờ công. Nâng cao tính chủ động, tinh thần tự học, tự rèn, giữ gìn và bảo vệ tài sản chung;

- Tích cực phản ánh kịp thời tình hình thực hiện của đơn vị và đóng góp ý kiến trên tinh thần xây dựng đúng nơi, đúng lúc, đúng quy định.

###### VIII. TRÁCH NHIỆM VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

1.Chính quyền và Công đoàn cùng nhau thỏa thuận ký kết nghị quyết này; có trách nhiệm thi hành những vấn đề đã ghi trên. Nếu do thiếu tinh thần trách nhiệm không thực hiện đầy đủ, phải chịu trách nhiệm trước tập thể CB, NG, NLĐ của đơn vị và cấp trên.

2.Tập thể CB, NG, NLĐ của đơn vị có trách nhiệm thực hiện đầy đủ bản Nghị quyết này.

3.Thay mặt cho Hội nghị:

- Về đại diện Chính quyền: Đ/c Vũ Thanh Quyên - BTCB- Hiệu trưởng

- Về đại diện Công đoàn: Đ/c Giang Thị Thúy Nhung - PHT- CTCĐ

Cùng ký tên trong bản Nghị quyết này.

4.Nghị quyết này được toàn thể Hội nghị thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 07 tháng 10 năm 2024 cho đến khi có Nghị quyết mới.

|  |  |
| --- | --- |
| **TM. BAN CHẤP HÀNH**  **CHỦ TỊCH**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*  **Giang Thị Thúy Nhung** | **HIỆU TRƯỞNG**  *(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)*    **Vũ Thanh Quyên** |

1. Nghị quyết 34/021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Nghị quyết 61/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành danh mục sự nghiệp công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. [↑](#footnote-ref-1)